

Bản án số: 117/2023/HS- PT
Ngày: 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Nhài.

2. Ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: - Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2023/TLPT-HS ngày 13/10/2023 do có kháng cáo của bị cáo Trần Kim T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Kim T; tên gọi khác; Không có; sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tiến N và bà Đặng Thị T1; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 của Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt T 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác”.

Nhân thân: Ngày 28/02/2023 Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 4.500.000đ, phạt bổ sung tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe 03 tháng, kể từ ngày 28/02/2023 đến ngày 28/5/2023 về hành vi “Điều khiển xe chạy quá tốc độ, quy định trên 20km/h”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Trong vụ án này bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/02/2023, Trần Kim T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA RISM BKS: 97C1- 094.59 đi trên đường Q - Chợ M theo hướng Bắc Kạn - T. Khi đến Km 32+200 thuộc địa phận xóm Q, xã T, huyện P, T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60-70km/h. Lúc này có 2 xe ô tô (01 xe ô tô khách và 01 xe ô tô con không rõ biển kiểm soát) có bật đèn pha chiếu xa đi hướng ngược chiều đến làm T lóa mắt, hạn chế tầm nhìn nhưng T điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ mà đánh lái về bên phải đường để tránh 02 xe ô tô trên thì đâm va vào bà Nguyễn Thị N1 đang đi bộ phía trước ở phần đường dành cho xe thô sơ, cách lề đường phải 1,6m, làm bà N1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T2

Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường trải nhựa thẳng phẳng. Lòng đường rộng 11m, giữa đường có vạch sơn kẻ vàng đứt quãng chạy liên tục chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Lấy mép đường nhựa bên trái hướng Bắc Kạn-Thái Nguyên làm điểm đo vuông góc cho mọi vị trí dấu vết trên sơ đồ hiện trường

Ký hiệu (1) là vết cày xước mặt đường màu trắng, kích thước (29,1 x 0,02)m chiều hướng Bắc Kạn-Thái Nguyên. Đo vuông góc từ điểm đầu và điểm cuối vết này đến mép đường nhựa bên phải hướng Chợ M - Thái Nguyên lần lượt là 1,6m

Ký hiệu (2) vùng máu kích thước (13 x 0,6)m, đo vuông góc từ tâm vũng máu đến mép đường nhựa bên phải là 4.6m.

Ký hiệu (3) Xe mô tô BKS: 97C1 – 004.59 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng vào lề đường bên phải, đuôi xe quay chếch theo hướng vạch sơn vàng giữa đường. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, sau của xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải lần lượt là 0,7m và 0,5m.

Ký hiệu (4) là vết cày xước mặt đường màu trắng kích thước (33,6 x 0,02)m chiều hướng Bắc Kạn- Thái Nguyên. Đo vuông góc từ điểm đầu vết này đến mép đường nhựa bên phải hướng Chợ M - Thái Nguyên là 1,3m, điểm cuối vết này trùng sát với mép đường nhựa bên phải hướng Chợ M-Thái Nguyên.

Về thương tích của bà Nguyễn Thị N1: Tại Bệnh án số CC 230413 ngày 04/4/2023 của Bệnh viện T2 xác định bà N1 bị thương tích như sau: Khối sưng to vùng trán, bờ trên cung mày trái; Khối sưng to vùng thái dương đỉnh phải; Vết thương phức tạp rách môi trên; Gãy nhiều răng cửa; Vết thương phức tạp lóc da cẳng chân phải; Liệt 1/2 người trái; Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải; xuất huyết dưới nhện; gãy xương hàm trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 205/KLTTCT-GDTH ngày 13/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của bà Nguyễn Thị N1 là 81% (tám mươi một phần trăm). Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Khám phương tiện xe mô tô BKS: 97C1-004.59: Về giấy tờ xe đầy đủ. Các dấu vết. Mặt nạ phía trước đầu xe có có vùng nứt vỡ nhựa bám dính vật chất bông sợi có kích thước (31 x 33)cm; Cánh yếm bên trái bị vỡ rời hoàn toàn; bật rời lấy vít nhựa, ốp nhựa dưới cánh yếm bên trái kích thước (62 x 37) cm điểm thấp nhất

cách mặt đất là 30cm; Mặt ngoài bên trái chắn bùn trước có vùng trượt xước, bong tróc, chùi sạch bụi, đất kích thước (10 x 2) cm có chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất là 54cm, G chiếu hậu bên trái bị gãy rời ốp và kính gương; Gương chiếu hậu bên phải bị đẩy cong theo chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, có bám dính đất và bị xước nhựa, vỡ kính gương; Đèn tín hiệu trước bên trái bị bật rời hoàn toàn; Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt xước nhựa và bám dính đất kích thước (76 x 40) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 30cm; Đầu ngoài tay nắm bên phải và tay phanh bên phải có vết trượt xước kim loại; Mặt ngoài ống xả bên phải có vùng trượt xước kim loại và bám dính đất kích thước (37 x 6)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất là 40cm; Đẻ chân trước bên phải có vết xước kim loại chiều hướng từ trước về sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận, bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho bị hại, đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra Trần Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Kim T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2023 bị cáo Trần Kim T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự và có nhân thân xấu, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Kim T được làm trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ ngày 26/02/2023, Trần Kim T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS 97C1-004.59 đi trên đường Q - Chợ M theo hướng Bắc Kạn T. Khi đến Km 32+200 thuộc địa phận xóm Q, xã T, huyện P, T điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60-70km/h. Lúc này có 02 xe ô tô có bật đèn pha chiếu xa đi hướng ngược chiều đến làm T lóa mắt, hạn chế tầm nhìn nhưng T điều khiển xe mô tô của mình không giảm tốc độ mà đánh lái về bên phải đường để tránh 02 xe ô tô trên thì đâm va vào bà Nguyễn Thị N1 đang đi bộ phía trước ở phần đường dành cho xe thô sơ, vị trí cách lề đường phải là 1,6m. Hậu quả làm bà N1 bị tổn thương cơ thể là 81%.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; được quy định chi tiết tại Khoản 2, 8 Điều 5, Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G1.

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự và có nhân thân xấu. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo, vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Kim T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Kim T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Minh Tuân